

Số: **87/2022/QĐST- HNGĐ**

*Điện Biên Phủ, ngày 05 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp tài sản sau khi ly hôn".

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T T, thành phố B, tỉnh Đ;

\* Bị đơn: Bà Phạm Thị T - sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T T, thành phố B, tỉnh Đ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về tiền thẩm định và định giá:**

Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị T xin tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền Thẩm định và định giá đã nộp.

**2.2. Về việc phân chia tài sản chung:**

**Thông tin tài sản chung:**

Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị T có những tài sản sau:

- 01 mảnh đất tại địa chỉ tổ dân phố 10, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, Giấy chứng nhận QSDĐ số AH 470654 do Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 04/10/2007 mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị T giá trị đất do bà T và ông H thỏa thuận theo giá trị HĐ định giá là 62.755.000 đồng.

- 01 ngôi nhà cấp IV được xây dựng trên diện tích 25,1m<sup>2</sup> tại thửa đất được cấp GCNQSDĐ số AH 470654 do Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 04/10/2007 mang tên Nguyễn Văn H và Phạm Thị T, tại địa chỉ tổ dân phố 10, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ giá trị nhà do bà T và ông H thỏa thuận theo giá trị HĐ định giá là 119.530.770 đồng.

- Tiền thu hồi để thực hiện dự án xây dựng điểm tái định cư C13 và tiền đền bù ngôi nhà cấp IV là: 189.212.224 đồng (Chưa nhận được bồi thường). Còn một số tài sản khác hiện nay UBND Thành Phố Điện Biên Phủ chưa phê duyệt bổ sung vào (Chưa nhận được tiền đền bù).

- Tiền đền bù đất là: 159.000.000 đồng (theo QĐ của UBND Thành Phố Điện Biên Phủ ngày 29/06/2020 thu hồi 83,7m<sup>2</sup>, diện tích đất còn lại là 53,1m<sup>2</sup> (Chưa nhận được tiền đền bù).

- 01 thửa đất tái định cư, ngày 17/10/2021 do bà T và ông H đi bốc thăm đất trúng vào thửa đất số 20 - Lô đất số 01 diện tích 151m<sup>2</sup>; đất do bà T và ông H thỏa thuận theo giá trị HĐ định giá là 962.715.600 đồng (Chưa nộp tiền thuế và cấp Giấy chứng nhận QSDĐ)

Quyền sử dụng đất hiện nay: Không tranh chấp với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào; không dùng để thế chấp vay vốn hoặc dùng để bảo đảm cho các nghĩa vụ dân sự nào khác.

**Ông H và bà T thỏa thuận về quyền lợi, nghĩa vụ đối với tài sản chung của vợ chồng như sau:**

Đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất nêu tại mục 1; ông H và bà T thỏa thuận chia diện tích đất, nhà và tiền bồi thường đền bù giải tỏa để mỗi người được hưởng một phần quyền quản lý, sử dụng, định đoạt. Cụ thể:

\* Ông Nguyễn Văn H được quyền quản lý, sử dụng đối với thửa đất, tiền bồi thường giải tỏa có thông tin nêu tại Mục 1 của Biên bản thỏa thuận này cụ thể như sau:

- Tiền đền bù đất là: 159.000.000 đồng (theo QĐ của UBND Thành Phố Điện Biên Phủ ngày 29/06/2020 thu hồi 83,7m<sup>2</sup>, diện tích đất còn lại là 53,1m<sup>2</sup> (Chưa nhận được tiền đền bù giải tỏa).

- Được ½ số tiền 189.212.224 đồng thu hồi để thực hiện dự án xây dựng điểm tái định cư C13 và tiền đền bù ngôi nhà cấp IV là 94.606.112 đồng. Còn một số tài sản khác hiện nay UBND Thành Phố Điện Biên Phủ chưa phê duyệt bổ sung vào (Chưa nhận được tiền đền bù).

- 01 thửa đất tái định cư, ngày 17/10/2021 do bà T và ông H đi bốc thăm đất trúng vào thửa đất số 20 - Lô đất số 01 diện tích 151m<sup>2</sup>; đất do bà T và ông H thỏa

thuận theo giá trị Hội đồng định giá là 962.715.600 đồng (Chưa nộp tiền thuế đất và chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ);

Đất có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đường nhựa 13m; Phía Tây giáp rãnh nước; Phía Nam giáp đường nhựa 13,5m; Phía Bắc giáp ô đất số 21, Lô số 01;

*Kèm theo Trích lục mảnh trích đo địa chính (Theo biên bản thẩm định ngày 20/4/2022) thỏa thuận thuộc quyền quản lý sử dụng, định đoạt của ông Nguyễn Văn H.*

\* Bà Phạm Thị T được quyền quản lý, sử dụng đổi thửa đất, nhà có thông tin nêu tại Mục 1 của Biên bản thỏa thuận cụ thể như sau:

- 01 mảnh đất tại địa chỉ tổ dân phố 10, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ, Giấy chứng nhận QSDĐ số AH 470654 do Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 04/10/2007 mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị T giá trị đất do bà T và ông H thỏa thuận theo giá trị HĐ định giá là 62.755.000 đồng (Diện tích đất sử dụng trên thực tế 53,1m<sup>2</sup>)

- 01 ngôi nhà cấp IV được xây dựng trên diện tích 25,1m<sup>2</sup> tại thửa đất được cấp GCNQSD Đ số AH 470654 do Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ cấp ngày 04/10/2007 mang tên Nguyễn Văn H và Phạm Thị T, tại địa chỉ tổ dân phố 10, phường Thanh Trường, thành phố Điện Biên Phủ giá trị nhà do bà T và ông H thỏa thuận theo giá trị Hội đồng định giá là 119.530.770 đồng.

Đất và nhà có tứ cận như sau: Phía Đông giáp đất ông Đỗ Đức Vang; Phía Tây giáp đất ông Vì Văn Cương; Phía Nam giáp đường nhựa 13,5m; Phía Bắc giáp suối.

*Kèm theo bản trích đo chỉnh lý bản đồ địa chính số: 234 – 2022 (kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/4/2022) thỏa thuận thuộc quyền quản lý sử dụng, định đoạt của bà Phạm Thị T.*

- Được ½ số tiền 189.212.224 đồng thu hồi để thực hiện dự án xây dựng điểm tái định cư C13 và tiền đền bù ngôi nhà cấp IV là 94.606.112 đồng. Còn một số tài sản khác hiện nay UBND Thành Phố Điện Biên Phủ chưa phê duyệt bổ sung vào (Chưa nhận được tiền đền bù).

- Bà Phạm Thị T phải có trách nhiệm gửi vào sổ tiết kiệm riêng cho cháu Nguyễn Diệu Linh, sinh 28/10/2004 số tiền 50.000.000 đồng

#### **\* Thỏa thuận chung**

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Ông Nguyễn Văn H cùng với bà Phạm Thị T có trách nhiệm phối hợp với nhau để làm các thủ tục cấp Giấy CNQSD đất hoặc các thủ tục khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để quyền sử dụng đất được công nhận cho từng người theo nội dung thỏa thuận tại mục 2.

Ngoài tài sản chung nêu trên những khoản không thỏa thuận trong Biên bản này ông H và bà T cam kết không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh những vấn đề pháp lý ông H và bà T sẽ tự chịu trách nhiệm và giải quyết theo quy định pháp luật bằng một vụ án khác.

Ngoài ra hai bên không thỏa thuận thêm gì.

### **Về án phí:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Giảm 50% án phí DSST có giá ngạch cho ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H chịu 12.122.500 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 8.700.000 đồng theo biên lai số 0001674 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Ông H phải nộp tiếp án phí có giá ngạch là 3.422.500 đồng. Ông H chưa nộp án phí.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Giảm 50% án phí cho bà Phạm Thị T. Bà Phạm Thị T chịu 3.461.150 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 9.000.000 đồng theo biên lai số 0001783 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Trả lại bà Phạm Thị T số tiền 5.538.850 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSNDTPĐBP;
- Chi cục THADSTPĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KT, VP.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thương Hên**